

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc: “*tranh chấp ly hôn và con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đặng Duy H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 31/12/2021, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Vũ Thị C là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Duy H năm 2013, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng chị chung sống với bố mẹ chồng tại thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh H ham cờ bạc, rượu chè bỏ bê vợ con. Việc này gia đình hai bên có biết, có tổ chức hòa giải, khuyên bảo nhưng anh H vẫn ăn chơi như cũ, không chịu làm ăn. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Duy H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là Đặng Ngọc H, sinh ngày 27/10/2013 và Đặng Ngọc Quỳnh H sinh ngày 07/10/2015. Cả hai con đang ở cùng với chị và anh H, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Quỳnh H còn cháu Đặng Ngọc H sẽ do anh H nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án xem xét mức cấp dưỡng. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty Hồng Hải, thu nhập của chị trung bình là 9.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị xin vắng mặt.

Bị đơn là anh Đặng Duy H trình bày trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai: Anh kết hôn với chị Vũ Thị C năm 2013, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng anh chung sống với bố mẹ anh tại thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và chi tiêu, nhiều lần xảy ra cãi vã. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không muốn ly hôn với chị C, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh và chị C có 02 con chung là Đặng Ngọc H, sinh ngày 27/10/2013 và Đặng Ngọc Quỳnh H sinh ngày 07/10/2015. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh không yêu cầu Tòa án xem xét mức cấp dưỡng. Hiện anh đang làm nghề lao động tự do, thu nhập của anh trung bình là 8.000.000đ- 9.000.000đ/tháng

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các

đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị C được ly hôn anh Đặng Duy H

Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc H, sinh ngày 27/10/2013 cho anh Đặng Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao Đặng Ngọc Quỳnh H sinh ngày 07/10/2015 cho chị Vũ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227; 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Vũ Thị C kết hôn với anh Đặng Duy H năm 2013, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cưới xong vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh H tại thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh H không chịu làm ăn, quan tâm đến vợ, con. Mặc dù chị C và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không chịu cải sửa tính nết dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm. Chị C và anh H đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Đặng Duy H. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị C, tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cả chị C và anh H cũng thừa nhận vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh H chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị C và anh H đã không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị C được ly hôn với anh H. Xét như vậy là phù hợp với Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị C và anh H có 02 con chung là Đặng Ngọc H, sinh ngày 27/10/2013 và Đặng Ngọc Quỳnh H sinh ngày 07/10/2015. Cả hai con đang ở cùng với chị C và anh H, sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Quỳnh H còn cháu Đặng Ngọc H sẽ do anh H nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án xem xét mức cấp dưỡng. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty Hồng Hải, thu nhập của chị trung bình là 9.000.000đ/tháng. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh không yêu cầu Tòa án xem xét mức cấp dưỡng. Hiện anh đang làm nghề lao động tự do, thu nhập của anh trung bình là 8.000.000đ- 9.000.000đ/tháng. Xét thấy nguyện vọng yêu cầu nuôi con của các đương sự là chính đáng, nhưng để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu phát triển tốt nay cần giao cho chị C trực tiếp nuôi cháu Đặng Ngọc Quỳnh H còn cháu Đặng Ngọc H giao cho anh H nuôi dưỡng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị C, anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục THA Dân sự huyện Lục Nam theo biên lai thu số 0013500 ngày 17/01/2022.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho Vũ Thị C và anh Đặng Duy H được ly hôn.
2. *Về con chung*: Giao cháu Đặng Ngọc H, sinh ngày 27/10/2013 cho anh Đặng Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Ngọc Quỳnh H sinh ngày 07/10/2015 cho chị Vũ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H và chị C được quyền thăm nom con chung, không bên nào được cản trở thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Lục Nam theo biên lai thu số 0013500 ngày 17/01/2022. Chị C đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hoàng Văn Toan